



Cơ thể

Các bộ phận cơ thể và cách nói với bác sĩ chỗ nào bị đau.

Đầu và mặt

голова́	đầu	у́хо — у́ши	tai – đôi tai
лицо́	khuôn mặt	зуб — зу́бы	răng – hàm răng
глаз — глаза́	mắt – đôi mắt	язы́к	lưỡi
нос	mũi	во́лосы	tóc
рот	miệng	ше́я	cổ

Thân và tứ chi

рука́ — ру́ки	tay – đôi tay	спина́	lưng
нога́ — но́ги	chân – đôi chân	грудь	ngực
плечо́	vai	живо́т	bụng
ло́коть	khuỷu tay	се́рдце	tim
па́лец	ngón tay, ngón chân	ко́жа	da
коле́но	đầu gối	кро́вь	máu

Ở chỗ bác sĩ

У меня́ бо́лит голова́.

Tôi bị đau đầu (nghĩa đen là “đầu tôi đau”).

У меня́ бо́лит го́рло.

Tôi bị đau họng.

У меня́ бо́лят но́ги.

Chân tôi đau.

Мне пло́хо.

Tôi thấy trong người không khỏe.

У меня́ температу́ра.

Tôi bị sốt.

Мне ну́жен врач.

Tôi cần bác sĩ.

Где апте́ка?

Hiệu thuốc ở đâu?

Bộ phận bị đau là chủ ngữ

Tiếng Nga không nói “tôi bị đau đầu” mà nói “ở chỗ tôi, cái đầu đau”: у меня́ бо́лит голова́. Bộ phận cơ thể làm chủ ngữ, nên khi có hơn một thứ đau, động từ đổi thành бо́лят: у меня́ бо́лят зу́бы. Bớt được một vấn đề chia đuôi theo người.